| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 06/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 28- 02- 2024
V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP. ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà **Tô Thị Thy Tuyết**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Phạm Thị Hoa.**
2. Ông **Nguyễn Văn Đời**.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Hoàng Thị Mỹ Thương** – Thư ký Tòa án của TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng*** *tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Vân Anh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐST- HPT ngày 30 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Vũ Ngọc L**, sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: Số 736 đường H, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- **Bị đơn**: Ông **Võ Duy H**, sinh năm: 1984.

Nơi cư trú: K02/14 đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Vũ Ngọc L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà xây dựng gia đình với ông Võ Duy H vào năm 2009, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẩn và kéo dài cho đến nay, nguyên nhân là do ông H không có trách nhiệm với gia đình, tiền bạc làm ra ông tự chi tiêu không đưa cho bà để lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên cải vã, nói năng xúc phạm nhau. Mâu thuẩn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẩn vợ chồng xảy ra nên bà về nhà cha mẹ sống từ năm 2010 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Nay bà xác định mâu thuẩn vợ chồng đã thật sự trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, nếu kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không đem lại kết quả, vì vậy bà xin được ly hôn với ông Võ Duy H.

- Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Vũ Ngọc L xác định không có con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Vũ Ngọc L xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Vũ Ngọc L xác định không có nợ chung.

* Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn ông Võ Duy H đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án ly hôn nhưng ông Võ Duy H không đến Tòa án nên không ghi được lời trình bày.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Vũ Ngọc L đối với ông Võ Duy H. Đề nghị HĐXX xử cho bà Nguyễn Vũ Ngọc L được ly hôn với ông Võ Duy H.

- Về con chung: Bà Nguyễn Vũ Ngọc L xác định không có con chung nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Vũ Ngọc L xác định không có. Ông Võ Duy H không có lời khai nên không xác định tài sản chung và nợ chung, do đó không đề cập đến. Nếu sau này có tranh chấp thì ông Võ Duy H, bà Nguyễn Vũ Ngọc L có thể khởi kiện bằng một vụ án khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án Ly hôn. Bị đơn ông Võ Duy H đang cư trú tại K02/14 đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Võ Duy H nhưng tại phiên tòa ông Võ Duy H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét vử vắng mặt bị đơn ông Võ Duy H.

Về nội dung vụ án:

[3] Bà Nguyễn Vũ Ngọc L và ông Võ Duy H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2009, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường A, quận S, Tp Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà Nguyễn Vũ Ngọc L trình bày là do ông Võ Duy H không có trách nhiệm với gia đình, tiền bạc làm ra ông tự chi tiêu không đưa cho bà để lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên cải vã, nói năng xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nên bà về nhà cha mẹ sống từ năm 2010 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, bà Nguyễn Vũ Ngọc L xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng không còn khả năng hàn gắn được nữa nên nguyện vọng của bà xin được ly hôn ông Võ Duy H. Còn bị đơn ông Võ Duy H mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông vắng mặt không có lý do.

[5] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Vũ Ngọc L thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ ông Võ Duy H nhiều lần để hoà giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông H không chấp hành. Điều này thể hiện ông Võ Duy H vừa coi thường pháp luật, vừa thờ ơ với việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, bản thân ông Võ Duy H không còn thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình với bà Nguyễn Vũ Ngọc L nữa, mặt khác mâu thuẫn vợ chồng mà bà Nguyễn Vũ Ngọc L trình bày cũng phù hợp với các thông tin

mà chính quyền địa phương nơi ông, bà đang cư trú cung cấp. Điều đó chứng tỏ mâu thuẩn vợ chồng ông, bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà Nguyễn Vũ Ngọc L là phù hợp.

[6] Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Vũ Ngọc L xác định không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Võ Duy H vắng mặt không ghi được lời khai nên không xác định được khối tài sản chung và nợ chung của vợ chồng là có hay không, do đó HĐXX thấy cần phải tách phần tài sản chung và nợ chung không giải quyết. Nếu sau này một trong hai bên có đơn khởi kiện kèm theo chứng cứ chứng minh thì Toà án có thẩm quyền sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[8] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đồng bà Nguyễn Vũ Ngọc L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Vũ Ngọc L đối với bị đơn ông Võ Duy H.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Vũ Ngọc L được ly hôn với ông Võ Duy H (Giấy chứng nhận kết hôn số 79, ngày 04/6/2009, tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, Tp Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

2. Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000đồng bà Nguyễn Vũ Ngọc L phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự

Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng biên lai thu số 0003354 ngày 02 tháng 11 năm 2023

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận :***
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường A, quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Thị Thy Tuyết**